TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **13**/2022/HS-PT
Ngày 13-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Bá T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà 102-N10, Chung cư Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C và bà Nguyễn Thị B; vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Nguyễn Bá T là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ Công ty Cổ phần Viễn thông VH, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 58-QĐ/UBKT ngày 03/3/2022 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các nguyên đơn dân sự không kháng cáo, Tòa án

không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty Cổ phần Khoáng sản TBA (Sau đây viết tắt là Công ty TBA) có trụ sở tại số nhà 01, tổ 2, phường A, thị xã L, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Bá T, sinh ngày 09-4-1979; địa chỉ: Phòng 102 - N10 Chung cư Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài theo đề nghị của Công ty, ngày 12-3-2021 Công ty TBA có văn bản số 02/2021 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị cho người nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại Công ty, danh sách gồm 05 người là đều là nam giới, quốc tịch Trung Quốc: LC; LJ; CB; XH; HT.

Công ty TBA đề xuất cách ly tại tỉnh Yên Bái và thực hiện các phương pháp phòng chống dịch COVID–19 theo đúng quy định. Thời gian nhập cảnh dự kiến tháng 3 đến tháng 4 năm 2021. Sau thời gian cách ly Công ty sẽ tiếp tục giám sát y tế, kiểm tra thân nhiệt đảm bảo sức khỏe bình thường mới cho làm việc. Công ty cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp cách ly theo quy định của Bộ Y tế và của tỉnh Yên Bái; chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí tiếp đón, vận chuyển trong thời gian cách ly; thường xuyên báo cáo tình hình sức khỏe với cơ quan chức năng, thực hiện đúng quy định về xuất nhập cảnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có văn bản số 752/UBND-NV ngày 22-3-2021 về việc đồng ý cho người nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại Công ty TBA (danh sách 05 người như đề nghị của Công ty). Phân công cho Ủy ban nhân dân thị xã L chỉ đạo các đơn vị chức năng theo dõi, giám sát y tế người nước ngoài thêm 14 ngày tại địa điểm làm việc của người nước ngoài sau khi đã được cách ly tập trung để đảm bảo không lây nhiễm trong cộng đồng. Công ty TBA phải thực hiện đúng quy định và hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh COVID–19.

Ngày 23-3-2021, Công ty TBA ký hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ TĐ, địa chỉ số nhà 77, tổ 2, phường N1, thành phố Y thuê 01 xe cứu thương chuyên dụng để vận chuyển 05 chuyên gia quốc tịch Trung Quốc, trên xe còn có 01 lái xe và 01 cán bộ y tế là bác sỹ Nguyễn Thị L1. Lộ trình từ Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn về khách sạn N2, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đồng thời cùng ngày Công ty TBA ký hợp đồng với ông D – chủ khách sạn N2 với thời gian thuê phòng dự kiến từ 27-3 đến 10-4-2021, số lượng 05 người/ 05 phòng.

Ngày 07-4-2021, Công ty TBA có đơn đề nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID–19 thành phố Y, đề nghị cách ly y tế tập trung tại khách sạn N2 đối với 05 người Trung Quốc có tên nêu trên nhập cảnh ngày 09-4-2021 tại Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn, sau khi hoàn thành cách ly tập trung, Công ty sẽ đưa

những người này về khách sạn Z thuộc tổ 4, phường A, thị xã L, tỉnh Yên Bái để tiếp tục giám sát y tế, theo dõi sức khỏe 14 ngày theo quy định.

Ngày 09-4-2021 tiếp nhận 05 chuyên gia quốc tịch Trung Quốc nêu trên về khách sạn N2, thuộc tổ 5, phường Y1, thành phố Y, đã kiểm tra thân nhiệt và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch. Ngày 10-4-2021 và ngày 22-4-2021 đã lấy máu xét nghiệm, kết quả xét nghiệm COVID–19 cả 02 lần đều âm tính. Ngày 23-4-2021, sau 14 ngày cách ly y tế, Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID–19 thành phố Y có phiếu xác nhận hoàn thành cách ly tập trung đối với 05 chuyên gia mang quốc tịch Trung Quốc của Công ty TBA. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày bà Phạm Thị Thúy Ng cán bộ Phòng y tế thành phố Y đã lập biên bản bàn giao phiếu xác nhận hoàn thành cách ly y tế tập trung giao cho ông Trịnh Đình B1 cán bộ Công ty TBA.

Sau khi 05 người Trung Quốc hoàn thành cách ly y tế, ra khỏi khách sạn N2, Nguyễn Bá T cùng ông Nguyễn Sỹ K và một số người của Công ty cổ phần tập đoàn VT (Viết tắt: Công ty VT) có trụ sở tại xã S, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc gồm ông HS (Chủ tịch Hội đồng quản trị), Nguyễn Xuân Đ, Hồ Văn Q (lái xe), Trịnh Thị P (phiên dịch) và Lương Thị S1 (phiên dịch) đến đón 05 chuyên gia Trung Quốc. Ông Cao Jin Bao nói với Hương bằng tiếng Trung Quốc nội dung muốn chơi và ăn tối tại Công ty VT, P đã nói lại nội dung này bằng tiếng việt cho Nguyễn Bá T nghe.

Do nể nang trong việc quản lý các chuyên gia Trung Quốc trong thời gian nhập cảnh vào làm việc tại Công ty TBA, chủ quan trong công tác phòng chống dịch COVID–19, Nguyễn Bá T đã không đưa 05 người Trung Quốc về khách sạn Z ở thị xã L để giám sát y tế 14 ngày theo quy định mà đã đồng ý để cho 05 người này đi về Công ty VT, còn T quay về thị xã L.

Khi về đến Công ty VT, ông HS, bà P, ông K, S2 (bạn K), 05 chuyên gia Trung Quốc ăn cơm cùng nhau, ăn cơm xong bà Hương về nhà, những người còn lại đến quan Bar Karaoke SN tại thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc hát rồi về ngủ tại Công ty VT.

Sau đó, 05 chuyên gia Trung Quốc đi đến nhiều địa phương, tiếp xúc với nhiều người, cụ thể:

Sáng ngày 24-4-2021, theo hẹn trước với Nguyễn Bá T: Nguyễn Xuân Đ, Lương Thị S1, Nguyễn Sỹ K đi cùng 05 chuyên gia Trung Quốc lên xã NX, huyện U, tỉnh Lai Châu để xem mỏ quặng. Khoảng 13 giờ cùng ngày đoàn dừng chân ăn trưa tại thị trấn SP, tỉnh Lào Cai rồi tiếp tục đi đến xã N, huyện U, tỉnh Lai Châu mục đích khảo sát mỏ đá. Nguyễn Bá T đi từ thị xã L qua huyện MC, tỉnh Yên Bái

và gặp đoàn chuyên gia Trung Quốc tại xã O, huyện U, tỉnh Lai Châu, tại đây cả đoàn đã nghỉ, uống nước tại một quán nước sau đó cả đoàn cùng T về xã NX, huyện U, tỉnh Lai Châu do sạt đường không vào được mỏ nên đoàn quay về Yên Bái.

Trên đường quay về Yên Bái, khoảng 18 giờ 30 phút đoàn về đến thị trấn T U, huyện TU, tỉnh Lai Châu ăn cơn tại một quán cơm ở đây. Đến khoảng 00 giờ ngày 25-4-2021 đoàn về đến khách sạn Z, thị xã L thì lực lượng liên ngành gồm Công an và Y tế đến lập biên bản.

Khoảng 08 giờ ngày 25-4-2021 Nguyễn Bá T cùng anh Nguyễn Xuân Đ, chị Lương Thị S1 và 05 chuyên gia Trung Quốc đến nhà ông Phạm Văn P1, sinh năm 1963 trú tại thôn HC, xã G, huyện X để xem đất cao lanh trên khu vực đồi chè nhà ông P1, đến khoảng 09 giờ cùng ngày tất cả lại quay về khách sạn Z.

Sáng ngày 26-4-2021, anh Đ, chị S1 và 05 chuyên gia Trung Quốc về Công ty VT, sau đó 05 chuyên gia Trung Quốc cùng với ông HS, chị Trịnh Thị P cùng 02 lái xe là Đ và Q ăn trưa tại quán "Hải Sản Ngon" địa chỉ Tr, VY, Vĩnh Phúc, đến 14 giờ cùng ngày quay về Công ty VT. Từ 16 giờ đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, 05 chuyên gia Trung Quốc ăn cơm cùng với ông HS và P, K, S tại công ty. Riêng CB có đi mát xa tại thành phố VY rồi về khách sạn nghỉ.

Từ ngày 27-4-2021 đoàn chuyên gia Trung Quốc chia làm 02 đoàn:

Đoàn thứ nhất gồm ông LJ, ông He YT cùng 02 người Việt Nam là anh Hồ Văn Q lái xe, anh Nguyễn Văn Q1 phiên dịch quay trở lại khách sạn Z lúc 22 giờ ngày 27-4-2021 và được lấy mẫu xét nghiệm SARS - COV-2 kết quả âm tính.

Sáng ngày 28-4-2021, đoàn thứ nhất cùng với Nguyễn Bá T đến nhà ông Phạm Văn P1 tại thôn HC và ông Lò Văn X tại thôn NV, xã G, huyện X để xem đất cao lanh và nấu ăn trưa tại lán của ông Lò Văn Tang. Sau đó, đoàn cùng Nguyễn Bá T di chuyển về Công ty VT tại Vĩnh Phúc. Trên đường đi có dừng ăn cơm tại quán GL, BK, xã CT, huyện X, tỉnh Yên Bái. Sau đó, T về tỉnh Thanh Hóa.

Đoàn thứ hai gồm các ông LC, XH cùng với ông HS và bà Trịnh Thị P ra sân bay Nội Bài để bay vào thành phố Đà Nẵng trên chuyến bay số hiệu VN 167. Đến 16 giờ cùng ngày đoàn về nghỉ tại khách sạn MT, thành phố Đà Nẵng. Đến 18 giờ cùng ngày ăn tại nhà hàng "4 You", 21 giờ 30 phút cùng ngày, các ông LC, XH, HS đi đến quán Bar tại tầng 36 của khách sạn MT đến 23 giờ cùng ngày thì về phòng nghỉ.

Ngày 28-4-2021, đoàn thứ 2 ăn trưa tại quán ăn "BL", sau đó ăn tối tại quán ăn Trung Quốc gần khách sạn MT. Ngày 29-4-2021, đoàn ra sân bay Đà Nẵng đi trên chuyến bay mang số hiệu VN 160 về Công ty VT.

Ông CB ở tại Vĩnh Phúc từ ngày 26-4-2021 đến sáng ngày 28-4-2021 đi taxi lên Lạng Sơn để xuất cảnh về Trung Quốc qua Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn, 14 giờ 06 phút ngày 28-4-2021 được lấy máu xét nghiệm và ngày 29-4-2021 có kết quả dương tính với SARS - COV-2.

Ngày 30-4-2021, 04 chuyên gia trung Quốc còn lại xuất cảnh về Trung Quốc qua Cửa khẩu quốcc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 30-4-2021 và ngày 02-5-2021, Trạm kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hữu Nghị Quan nước CHND Trung Hoa có thông báo về việc 04 chuyên gia Trung Quốc gồm: CB, XH, LC, HT có kết quả dương tính với SARS - COV-2 và được chuẩn đoán nhiễm COVID chủng mới. Ông LJ được xét nghiệm có kết quả âm tính với COVID-19.

Sau khi nhận được thông báo về việc 04 chuyên gia người Trung Quốc dương tính với SARS - COV-2, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo tiến hành rà soát các trường hợp là F1, F2 do có tiếp xúc gần với 05 chuyên gia Trung Quốc. Qua rà soát, tại địa bàn huyện X, thị xã L có 23 trường hợp là F1; 111 trường hợp là F2 đã phải cách ly y tế tập trung. Quá trình cách ly y tế đã phát sinh các chi phí cụ thể:

1. Các chi phí do ngân sách Nhà nước thực tế đã chi trả tổng số tiền là **452.162.500** đồng, gồm các khoản: Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS - COV-2 là **233.412.000** đồng; Chi phí tiền ăn cho 105 người thuộc diện F2 phải cách ly tập trung là **52.400.000** đồng; Chi phí tiền ăn cho 02 trường hợp thuộc diện F1 là cán bộ tham gia truy vết phòng chống dịch phải cách ly y tế tập trung là **2.320.000** đồng; Chi phí phục vụ sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung cho 128 trường hợp là **37.880.000** đồng; Chi phí xăng xe vận chuyển mẫu xét nghiệm sàng lọc của Trung tâm Y tế thị xã L, số tiền là **6.583.000** đồng; Chi phí vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch Trung tâm Y tế thị xã L, số tiền là **70.488.500** đồng; Chi phí trả phụ cấp cho người thực hiện rà soát, truy vết, cách ly y tế của Trung tâm Y tế thị xã L, số tiền **29.900.000** đồng; Chi phí xăng xe, vật tư y tế phục vụ điều tra, truy vết, lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc của Trung tâm Y tế huyện X số tiền **13.179.000** đồng; Chi phí đón các trường hợp đã hết thời hạn cách ly từ khu cách ly về địa phương, do Ủy ban nhân dân xã NB và Ủy ban nhân dân xã TL thực hiện, số tiền **6.000.000** đồng.

2. Các chi phí khác do ngân sách nhà nước phải hỗ trợ, phải chi trả theo quy định trong quá trình điều tra, truy vết, phòng chống dịch có liên quan đến 05 người Trung Quốc, nhưng hiện nay chưa có nguồn ngân sách chi trả, tổng số **133.898.695** đồng, gồm: Chi phí xăng xe, tiền hỗ trợ cho cán bộ Công an huyện X, tham gia truy vết các trường hợp thuộc diện F1, F2, số tiền **15.484.980** đồng; Chi hỗ trợ cho Trung tâm Y tế huyện X, điều tra, truy vết, lấy máu xét nghiệm, số tiền **8.800.000**

đồng; Chi hỗ trợ cho xã G, huyện X tham gia phòng chống dịch bệnh, số tiền **61.500.000** đồng; Chi phí hỗ trợ cho xã NB, huyện X tham gia phòng chống dịch bệnh số tiền **15.000.000** đồng; Chi phí xăng xe, hỗ trợ Công an thị xã L tham gia truy vết các trường hợp thuộc diện F1, F2, số tiền 10.913.715 đồng; Chi phí hỗ trợ cho xã SA, thị xã L tham gia phòng chống dịch bệnh, số tiền là **12.600.000** đồng; Chi phí hỗ trợ cho xã NP, thị xã L tham gia phòng chống dịch bệnh, số tiền là **9.600.000** đồng.

Tổng số tiền thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là **586.061.195 đồng** (Năm trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).

Nguyễn Bá T tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 200.000.000 đồng và có nguyện vọng trong số tiền 200.000.000 đồng bị cáo đã nộp, bị cáo xin được bồi thường trước cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái số tiền là 100.000.000 đồng, UBND thị xã L, tỉnh Yên Bái số tiền 50.000.000 đồng, UBND huyện X, tỉnh Yên Bái số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 585 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Bá T tự nguyện bồi thường cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái số tiền là 100.000.000 đồng; Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Yên Bái số tiền 50.000.000 đồng; Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái 50.000.000 đồng, trong số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Thành đã nộp chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải tiếp tục bồi thường cho: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái số tiền là 226.012.000 đồng; Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Yên Bái số tiền là 90.085.215 đồng; Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái số tiền là 69.963.980 đồng.

Đồng thời quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-3-2022, bị cáo Nguyễn Bá T, có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 12-5-2022 bị cáo Nguyễn Bá T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho UBND huyện X, tỉnh Yên Bái số tiền 69.963.980 đồng và tại công văn số 478/UBND-NC ngày 18-5-2022, UBND huyện X đã xác nhận bị cáo Nguyễn Bá T đã bồi thường đủ cho UBND huyện X theo quyết định của bản án sơ thẩm, đồng thời UBND huyện X đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét khoan hồng cho bị cáo. Ngoài ra, ngày 02-6-2022 bị cáo Thành đã tự nguyện thi hành các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm với số tiền là 19.500.000 đồng (bị cáo giao nộp 01 biên lai thu tiền số AA/2021/0000126 ngày 02-6-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Bá T, giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai và nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 23-4-2021 đến ngày 30-4-2021 Nguyễn Bá T, giám đốc Công ty TBA là người trực tiếp ký vào các văn bản đề xuất về nhu cầu sử dụng chuyên gia nước ngoài, các văn bản cam kết về phòng chống dịch bệnh, chịu trách nhiệm quản lý các chuyên gia Trung Quốc, đã không thực hiện các quy định về phòng chống dịch sau

khi cách ly y tế tập trung theo quy định và cam kết tại công văn 628/UBND-VX ngày 11-3-2021 và công văn 752/UBND-NV ngày 22-3-2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái, không thực hiện việc đưa thẳng 05 chuyên gia Trung Quốc về địa chỉ đăng ký lưu trú là Khách sạn Z thuộc tổ 4, phường A, thị xã L để tiếp tục giám sát y tế theo dõi 14 ngày sau khi hoàn thành cách ly y tế tập trung theo quy định. Mà từ ngày 23-4-2021 đến ngày 25-4-2021, Nguyễn Bá T do thiếu trách nhiệm, nể nang nên đã đồng ý cho Công ty cổ phần tập đoàn VT đón và đưa 05 chuyên gia Trung Quốc về Vĩnh Phúc sau đó đi nhiều nơi Sa Pa, Lào Cai, Lai Châu, Đà Nẵng đến ngày 25-4-2021 mới về khách sạn Z. Đến ngày 28-4-2021, ông Cao Jin Bao xuất cảnh về Trung Quốc, qua Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn được lấy mẫu xét nghiệm phát hiện dương tính với SARS- COV-2. Ngày 30-4-2021, 04 chuyên gia Trung Quốc còn lại xuất cảnh về Trung Quốc qua Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 30-4-2021 và ngày 02-5-2021, Trạm kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hữu Nghị Quan nước CHND Trung Hoa có thông báo về việc 04 chuyên gia Trung Quốc gồm: CB, XH, LC, HT có kết quả dương tính với SARS- COV-2 và được chuẩn đoán nhiễm COVID chủng mới.

Qua rà soát, truy vết phòng chống dịch tại địa bàn huyện X, tỉnh Yên Bái và thị xã L, tỉnh Yên Bái có 23 trường hợp F1; 111 trường hợp F2 đã phải cách ly y tế tập trung. Quá trình cách ly y tế và qua công tác điều tra, rà soát truy vết, lấy mẫu xét nghiệm, phòng chống dịch bệnh COVID đã làm thiệt hại cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền là **586.061.195 đồng** (Năm trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Bá T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bá T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thời điểm bị cáo phạm tội, các chủ trương, chính sách và quy định về công tác phòng chống dịch COVID-19 của nhà nước và địa phương tỉnh Yên Bái là rất chặt chẽ, nghiêm ngặt và cần thiết. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện tại thời điểm đó là gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng chống dịch của tỉnh, tuy nhiên xét thấy hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra chỉ là những tổn thất về chi

phí về tài chính cho việc rà soát, truy vết, cách ly mà chưa gây ra hậu quả về việc lây nhiễm hay bùng phát dịch COVID-19; bản thân bị cáo cũng đã nhận thức được lỗi lầm của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; sau khi bị xét xử sơ thẩm đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm cho UBND huyện X; đồng thời tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí thể hiện bị cáo có ý thức tự giác chấp hành án và cần được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; mặt khác đến nay đã có sự chuyển biến về đường lối, chính sách pháp luật phòng chống dịch, do đó xét thấy bị cáo là người có thân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo yêu cầu cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Việc sửa bản án sơ thẩm là có phát sinh thêm tình tiết mới ở giai đoạn phúc thẩm và do sự chuyển biến của tình hình và chính sách về phòng chống dịch.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: **03 (ba) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm), tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13-6-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Bá T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an tp Yên Bái;
- VKSND thành phố Y;
- TAND thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y;
- UBKT Thành ủy thành phố H;
- UBND phường V, Tp Thanh Hóa;
- Bị cáo Thành;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Quân